

BÁO CÁO

Tình hình rà soát các thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại phòng Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Kế hoạch số 7888/KH-UBND ngày 02/8/2022 của UBND huyện Long Điền về việc thực hiện đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số ICT Index trên địa bàn huyện

Thực hiện Thông báo số 8373/TB-UBND ngày 11/8/2022 của UBND huyện Long Điền về việc kết luận của đồng chí Lâm Văn Hồng, Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp nghe báo cáo tình hình thực hiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chương trình chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính trên địa bàn huyện Long Điền năm 2022.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện báo cáo tình hình rà soát các thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 như sau:

1. Số lượng TTHC:

Tổng số thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết tại đơn vị là 36 TTHC. Trong đó, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của đơn vị là 48 hồ sơ (từ ngày 01/07/2022 đến ngày 09/8/2022), trong đó chỉ có 1 TTHC phát sinh hồ sơ, mức độ DVC là 4

2. Số lượng DVC trực tuyến đã cung ứng trên cổng dịch vụ công của tỉnh do đơn vị tiếp nhận 38 TTHC, giải quyết

ST T	Tên dịch vụ công/tthc	Mã số dịch vụ công/tthc	Lĩnh vực	Kết quả		Mức độ dvc		Quyết định UBND tỉnh công bố (Số QĐ, ngày ban hành)	Dịch vụ công/tthc có nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí)
				Có phát sinh hồ sơ	Không phát sinh hồ sơ	3	4		
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	1.004442.00 0.00.00.H06	Giáo dục Trung học		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	1.004444.00 0.00.00.H06	Giáo dục Trung học		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	

3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	1.004475.00 0.00.00.H06	Giáo dục Trung học		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	2.001809.00 0.00.00.H06	Giáo dục Trung học		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	2.001818.00 0.00.00.H06	Giáo dục Trung học		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
6	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc THCS	2.001904.00 0.00.00.H06	Giáo dục Trung học		x	x		1720/QĐ-UBND ngày 14/6/2022	
7	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc THCS	1.005108.00 0.00.00.H06	Giáo dục Trung học		x	x		1720/QĐ-UBND ngày 14/6/2022	
8	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.	2.002481.00 0.00.00.H06	Giáo dục Trung học	x		x	x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 và 1720/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh BR-VT	
9	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	2.002482.00 0.00.00.H06	Giáo dục Trung học		x	x		1720/QĐ-UBND ngày 14/6/2022	
10	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	2.002483.00 0.00.00.H06	Giáo dục Trung học		x	x		1720/QĐ-UBND ngày 14/6/2022	
11	Tuyển sinh trung học cơ sở	3.000182.00 0.00.00.H06	Giáo dục Trung học		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
12	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	2.001842.00 0.00.00.H06	Giáo dục tiểu học		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
13	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	1.004555.00 0.00.00.H06	Giáo dục tiểu học		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
14	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	1.004552.00 0.00.00.H06	Giáo dục tiểu học		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021	

								của UBND tỉnh BR-VT	
15	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	1.004563.00 0.00.00.H06	Giáo dục tiểu học		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
16	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	1.001639.00 0.00.00.H06	Giáo dục tiểu học		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
17	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	1.005099.00 0.00.00.H06	Giáo dục Tiểu học		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
18	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	1.004439.00 0.00.00.H06	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở giáo dục khác		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
19	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	1.004440.00 0.00.00.H06	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở giáo dục khác		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
20	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	1.004545.00 0.00.00.H06	Giáo dục dân tộc		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
21	sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	2.001837.00 0.00.00.H06	Giáo dục dân tộc		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
22	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	1.004496.00 0.00.00.H06	Giáo dục dân tộc		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
23	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	2.001839.00 0.00.00.H06	Giáo dục dân tộc		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
24	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	2.001824.00 0.00.00.H06	Giáo dục dân tộc		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
25	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non,	1.004494.00 0.00.00.H06	Giáo dục mầm non		x		x	1829/QĐ-UBND ngày	

	nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục						06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
26	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	1.006390.00 0.00.00.H06	Giáo dục mầm non		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT
27	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	1.006444.00 0.00.00.H06	Giáo dục mầm non		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT
28	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	1.006445.00 0.00.00.H06	Giáo dục mầm non		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT
29	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	1.004515.00 0.00.00.H06	Giáo dục mầm non		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT
30	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	1.005106.00 0.00.00.H06	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT
31	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	1.004438.00 0.00.00.H06	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT
32	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	1.003702.00 0.00.00.H06	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT
33	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1.008724.00 0.00.00.H06	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT
34	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà	1.008725.00 0.00.00.H06	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT

	đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận								
35	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo	1.001622.00 0.00.00.H06	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
36	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	1.008950.00 0.00.00.H06	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
37	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực ở địa bàn có khu công nghiệp	1.008951.00 0.00.00.H06	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	
38	Quy trình đánh giá, xếp loại Cộng đồng học tập cấp xã	1.005097.00 0.00.00.H06	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		x		x	1829/QĐ-UBND ngày 06/ 7/2021 của UBND tỉnh BR-VT	

3. Kết quả giải quyết các DVC trực tuyến

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thời gian từ ngày 01/7/2022 đến ngày 09/8/2022 là 48 hồ sơ, mức độ 4

4. Tồn tại, hạn chế và kiến nghị đề xuất

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có 38 TTHC được đăng ký thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh. Tuy nhiên, chỉ có 01 TTHC phát sinh hồ sơ, 37 TTHC không phát sinh hồ sơ. Vì vậy, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện kính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xem xét, kiến nghị UBND tỉnh đưa 38 TTHC thuộc lĩnh vực giáo dục ra khỏi danh mục chỉ tiêu tính tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến để không ảnh hưởng đến kết quả tính tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến của huyện.

Kính báo cáo./.

Nơi nhận:

-UBND huyện Long Điền (b/cáo);

- Lưu: VT.



TRƯỞNG PHÒNG

Dương Yến Phụng